

**QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TƯ PHÁP
THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA HIỆN ĐẠI**

(Ban hành kèm theo quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
1	Thủ tục cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ gốc	+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực; + Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.	01 bộ	3.000 đồng/bản	Trong ngày	Nhận và chuyển phòng ban ngay)	0,5 ngày tối đa		Trong ngày	Trường hợp nhận yêu cầu qua bưu điện thời gian giải quyết là 3 ngày
2	Thủ tục chứng thực bản sao giấy tờ hộ tịch từ bản chính	+ Bản chính giấy tờ, văn bản làm cơ sở để chứng thực bản sao và bản sao cần chứng thực.	1 bộ	2.000 đồng/bản	Trong ngày	Nhận và chuyển phòng ban ngay)	0,5 ngày tối đa		Trong ngày	Trường hợp yêu cầu được gửi qua đường bưu điện thì thời hạn giải quyết là 03 ngày
3	Thủ tục Cấp lại Bản chính giấy khai sinh	+ Tờ khai cấp lại bản chính giấy khai sinh (theo mẫu quy định); + Bản chính hoặc bản sao Giấy khai sinh cũ (nếu có); + Văn bản ủy quyền được công chứng hoặc chứng thực trong trường hợp người có yêu cầu cấp lại bản chính giấy khai sinh mà không có điều kiện trực tiếp thực hiện thủ tục. Nếu người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền, thì không cần phải có văn bản ủy quyền, nhưng phải có giấy tờ chứng minh về mối quan hệ nêu trên.	01 bộ	10.000 đồng	Trong ngày	Nhận và chuyển phòng ban ngay)	0,5 ngày tối đa		Trong ngày	Trường hợp phải xác minh thời gian giải quyết là không quá 03 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
4	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính	+ Bản chính (Bản chính cấp lần đầu; Bản chính cấp lại; Bản chính đăng ký lại); + Bản photo từ bản chính các giấy tờ cần chứng thực.	01 bộ	1.500 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1000 đồng/trang; tối đa thu 80.000 đồng/bản	Trong ngày	Nhận và chuyển phòng ban ngay)	0,5 ngày tối đa		Trong ngày	Trường hợp yêu cầu chứng thực với số lượng lớn có thể được hẹn lại để chứng thực sau nhưng không quá 02 ngày làm việc
5	Thủ tục Chứng thực chữ ký	+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng; + Giấy tờ, văn bản mà mình sẽ ký + Người yêu cầu chứng thực phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực.	Tuỳ theo yêu cầu của công dân.	8000 đồng/trương hợp.	Trong ngày	Nhận và chuyển phòng ban ngay)	0,5 ngày tối đa		Trong ngày	
6	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và ngược lại	1. Người dịch là cộng tác viên của Phòng Tư pháp yêu cầu chứng thực chữ ký phải xuất trình bản dịch và giấy tờ, văn bản cần dịch. Khi thực hiện chứng thực, người thực hiện chứng thực phải đối chiếu chữ ký của họ trên bản dịch với chữ ký mẫu trước khi thực hiện chứng thực; trường hợp nghi ngờ chữ ký trên bản dịch so với chữ ký mẫu thì yêu cầu người dịch ký trước mặt. 2. Đối với người không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp mà tự dịch giấy tờ, văn bản phục vụ mục đích cá nhân và có yêu cầu chứng thực chữ ký trên bản dịch thì phải xuất trình các giấy	01 bộ	8000 đ/trường hợp	Trong ngày	Nhận và chuyển phòng ban ngay	0,5 ngày tối đa		Trong ngày	Có thể kéo dài hơn theo yêu cầu thỏa thuận của người yêu cầu

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
		<p>từ sau đây:</p> <p>a) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng;</p> <p>b) Bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ quy định tại Khoản 2 Điều 27 của Nghị định 23/2015/NĐ-CP; trừ trường hợp dịch những ngôn ngữ không phổ biến mà người dịch không có bằng cử nhân ngoại ngữ, bằng tốt nghiệp đại học nhưng thông thạo ngôn ngữ cần dịch;</p> <p>c) Bản dịch đính kèm giấy tờ, văn bản cần dịch.</p> <p>Người yêu cầu chứng thực phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 24 của Nghị định 23/2015/NĐ-CP.</p>								
7	Thủ tục đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch	+ Tờ khai (theo mẫu quy định), xuất trình bản chính Giấy khai sinh của người cần thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch và các giấy tờ liên quan để làm căn cứ cho việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch.	01 (bộ)	50.000đ/1 trường hợp	05 ngày	0,5(nhận và chuyển phòng ban ngay)	04 ngày		0,5 ngày	Trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn nói trên được kéo dài thêm không quá 05 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
		<p>+ Đối với trường hợp xác định lại giới tính, thì văn bản kết luận của tổ chức y tế đã tiến hành can thiệp để xác định lại giới tính là căn cứ cho việc xác định lại giới tính.</p> <p>+ Việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch cho người chưa thành niên hoặc người mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc người giám hộ.</p> <p>+ Đối với việc thay đổi họ, tên cho người từ đủ 9 tuổi trở lên và xác định lại dân tộc cho người chưa thành niên từ đủ 15 tuổi trở lên, thì phải có sự đồng ý của người đó.</p>								
8	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức	<p>+ Người yêu cầu chứng thực phải xuất trình bản chính giấy tờ, văn bản làm cơ sở để chứng thực bản sao và bản sao cần chứng thực.</p> <p>Trong trường hợp bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật trước khi yêu cầu chứng thực bản sao; trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi, có</p>	01 bộ	2000 đồng/01 trang, từ trang thứ 3 trở đi thu 1000 đồng/trang. Tối đa thu không quá 100.000 đồng/ bản	Trong ngày	Nhận và chuyển phòng ban ngay	Trong ngày		Trong ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
	có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	lại.								
9	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	+ Dự thảo hợp đồng, giao dịch; + Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực; + Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng.	03 bộ	20.000 đ/trường hợp	Không quá 02 ngày	Nhận và chuyển phòng ban ngay	02 ngày		Trả ngay khi hoàn thành	
10	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	- Chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực; + Dự thảo văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản; + Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó;	01 bộ	40.000 đồng/trường hợp	2 ngày	0,5 ngày (nhận và chuyển phòng ban ngay)	1,5 ngày		Trả ngay khi hoàn thành	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ	Số lượng hồ sơ (Bộ)	Phí, lệ phí theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật (ngày)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)				Ghi chú
						Bộ phận Một cửa (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo UBND huyện/TP (B3: Ký duyệt hồ sơ)	Phòng Tư pháp (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa)	
		+ Giấy tờ chứng minh quyền và nghĩa vụ liên quan đến tài sản.								